

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày: 14/11/2017

NHÂN DANH

**N- ÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - HẢI D- ONG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tr- ờng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Lan

2. Ông Lương Đình Liên

*Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Cán bộ
TAND huyện Bình Giang.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Vũ Quang - Kiểm sát viên.*

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường UBND xã Bình Minh, huyện Bình Giang, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải D- ong mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM TRUNG D**, sinh ngày 12/8/1957.

(Tên gọi khác: Phạm Văn D),

ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà 4... khu H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương;

Trình độ văn hoá 6/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Phạm Trung X (đã chết); Con bà: Phạm Thị H1 (đã chết).

Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án: Bản án số 28 ngày 19/6/2008, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 8 năm tù về tội Chứa mại dâm. Duyên chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2017 đến ngày 01/8/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Trung D (tức Phạm Văn D) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/7/2017, D đang ở nhà tại khu H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương thì Phạm Văn H2 (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến mục đích để mua ma túy về sử dụng. H2 gặp và nói với D: ‘*Anh có đồ chơi không để em hai trăm*’ (ý là ma túy loại Hêrôin), D bảo: ‘*Có, đưa tiền đây*’. H2 đưa cho D 200.000 đồng, D cầm tiền rồi lấy trong túi quần 01 gói giấy màu vàng đưa cho H2. Ngay lúc đó Cơ quan CSĐT Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói giấy màu vàng KT 0,5 x 0,5cm bên trong có chứa chất bột màu trắng trên tay H; thu giữ trong người D số tiền 200.000 đồng do H2 vừa trả, 01 gói nilon KT 5 x 8cm đựng 7 gói giấy nhỏ bên trong đều chứa các chất bột dạng cục màu trắng, D khai nhận đó là Hêrôin cất giấu để bán cho các con nghiện.

Kết luận giám định số 291/KLGD ngày 31/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng, ghi thu của Phạm Văn H2 có trọng lượng 0,042 gam, là loại Hêrôin; Chất bột dạng cục màu trắng, ghi thu của Phạm Trung D có tổng trọng lượng 0,544 gam, là loại Hêrôin. Hêrôin nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định 0,488 gam Hêrôin.

Quá trình điều tra, Phạm Trung D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 52/VKS-HS ngày 30/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Trung D (tức Phạm Văn D) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trung D (tức Phạm Văn D) thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận nội dung truy tố tại bản cáo trạng đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trung D (tức Phạm Văn D) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung D (tức Phạm Văn D) từ 27 - 30 tháng tù; Thời hạn tính từ ngày 30/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 0,488 gam Hêrôin là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: □p dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí STHS cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với biên bản bắt giữ ng- ời có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 12 giờ 05 phút ngày 30/7/2017, tại khu H1, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Phạm Trung D có hành vi bán trái phép 0,042 gam Hêrôin với giá 200.000đ cho đối tượng tự khai là Phạm Văn H2 và cất giấu trái phép trên người 0,544 gam Hêrôin mục đích để bán kiếm lời thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà n- ớc về chất ma túy, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, ảnh h- ưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo là ng- ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức đ- ọc Hêrôin là chất ma túy gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nó không chỉ gây nguy hại cho chính cơ thể ng- ời sử dụng mà còn làm ảnh h- ưởng xấu đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này. Ma túy là nguyên nhân gây nhiều tác hại cho xã hội cho từng gia đình và từng con ng- ời, làm h- hỏng một bộ phận trong thế hệ trẻ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nh- ng bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Trung D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt đ- ọc quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, đúng nh- cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố đối với bị cáo. Cần thiết phải đ- a bị cáo ra xét xử nghiêm minh tr- ớc pháp luật, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung có hiệu quả thiết thực.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu:

- Bản án số 25 ngày 29/5/1987, TAND huyện C1 xử phạt 2 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (không xác định được trị giá tài sản).

- Bản án số 12 ngày 15/01/1988, TAND tỉnh Hải Hưng xử phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (không xác định được trị giá tài sản).

- Bản án số 64 ngày 18/5/1990, TAND tỉnh Hải Hưng xử phạt 5 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (không xác định được trị giá tài sản) và 2 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam. D chấp hành xong hình phạt của bản án số 25, 12 và 64 ngày 28/02/1998.

- Bản án số 209 ngày 15/12/1999, TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 4 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 60.000 đồng). D chấp hành xong hình phạt ngày 22/01/2003.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 132 ngày 28/9/2003, Công an huyện B, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Ngoài ra, bị cáo có tiền án: Bản án số 28 ngày 19/6/2008, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 8 năm tù về tội Chứa mại dâm. D chấp hành xong hình phạt từ ngày 31/8/2015, chưa được xóa án tích nh- ng bị cáo không coi đó là bài học để tự rèn luyện, lao động chính đáng để trở thành công dân có ích cho xã hội, với mục đích tư lợi và ý thức coi th- ờng pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, do vậy phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã gây ra. Cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp: □p dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; **điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS**;

+ Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo, xét đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 0,488 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định, xét đây là vật chứng trong vụ án, Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với ng- ời đàn ông bán ma túy cho D và người đàn ông tên H2 mua ma túy của D chưa xác định đ- ợc họ tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra Công an huyện B tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo có đề nghị miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận miễn án phí STHS cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1 - Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trung D (tức Phạm Văn D) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: □p dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung D (tức Phạm Văn D) 30 (*Ba mươi*) tháng tù; Thời hạn tính từ ngày 30/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2 - Về vật chứng: □p dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; **điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS.**

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ.

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,488 gam Hêrôin là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư ghi số 291/KLGD/PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương. (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang và Biên bản giao nhận vật chứng giữa Tòa án nhân dân huyện Bình Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang.*

3 - Về án phí: □p dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí STHS cho bị cáo.

□n xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- VKSND huyện B.

- Công an huyện B

- Chi cục THA DS huyện B.

- Trại tạm giam Kim Chi-Công an tỉnh Hải D- ơng.

- Cơ quan Thi hành án-Công an tỉnh Hải D- ơng.

- Sở T- pháp Hải D- ơng.

- Bị cáo.

- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TH□M PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ

Nguyễn Xuân Tr□òng